

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03018** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032731	Trần Đình Quốc	02/08/2007				8	7.5	7.5			8.0		7.8
2	2254802032732	Trần Văn Quý	27/04/2007				8	7.0	5.0			6.5		6.5
3	2254802032733	Dương Kiêm Sang	01/01/2007				7	7.0	7.5			8.0		7.7
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn Thanh	11/08/2007				8	7.5	7.5			8.5		8.1
5	2254802032735	Nguyễn Long Thành	12/11/2007				8	6.5	5.0			5.0		5.5
6	2254802032736	Trần Xuân Thảo	16/12/2007				7	6.0	5.0			8.0		7.1
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả Thi	22/07/2007				8	7.0	7.0			8.0		7.7
8	2254802032738	Nguyễn Văn Thiện	17/09/2007				8	7.0	7.0			8.5		8.0
9	2254802032740	Nguyễn Nhân Thịnh	06/11/2007				8	6.5	7.5			7.0		7.1
10	2254802032741	Hà Thị Thanh Thúy	19/12/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2254802032742	Nguyễn Đình Trí	22/09/2007				7	6.0	5.0			5.0		5.3
12	2254802032743	Tiêu Trọng Trí	06/06/2007				7	6.0	7.5			8.0		7.5
13	2254802032744	Trương Minh Trí	15/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2254802032745	Lê Ngọc Trúc	07/07/2007				7	7.0	7.0			7.5		7.3
15	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	17/05/2007				8	6.5	6.0			5.0		5.6
16	2254802032747	Trần Thị Tường Vi	10/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2254802032748	Lê Văn Vinh	02/06/2007				8	8.0	7.0			8.0		7.8
18	2254802032749	Lê Ngọc Thúy Vy	06/12/2007				7	7.0	7.0			6.5		6.7
19	2254802032750	Lê Nhựt Vy	24/05/2007				8	7.0	8.0			8.0		7.8
20	2254802032751	Lê Bảo Huy	21/02/2005				8	7.0	8.0			8.0		7.8

Châu Đốc, ngày 2 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu